

Bản án số: 49/2022/HS-PT
Ngày: 18-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/HSPT ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Điều T. Do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Điều T**, sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp C, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 2, ấp C, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: XTiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều V, sinh năm 1960 và bà Thị Ch, sinh năm 1964; có vợ tên Thị Bích Ph, sinh năm 2000; có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo

1. Anh **Điều T**, sinh năm 1995 (có mặt)

2. Chị **Thị V**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, Điều T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (dung tích xi lanh 97cm³), xe đã cũ, không có biển số kéo theo Rơ-móc tự chế có kích thước (3 x 1,2

x 1,0) m chở anh Điều B đến lô cao su của người dân, thuộc ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước để lấy cành củi cao su về bán cho các lò gạch lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Điều T lấy đầy xe củi rồi điều khiển xe mô tô kéo theo Rômóc chở phía sau là Điều B (Bngôi ở vị trí chữ “A”- vị trí nối giữa xe mô tô với móc kéo) để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường bê tông, thuộc tổ 4, ấp 1, xã A, huyện H thì trời mưa, đường trơn, dốc, xe không có phanh, không có đèn chiếu sáng nên Điều T cài số 1 để hãm tốc độ nhưng do xe chở nặng nên bị trôi dốc, tốc độ khoảng 40km/h. Lúc này, Điều T sợ bị lật xe và va chạm với người, phương tiện khác nên điều khiển xe lao xuống mương thoát nước bên trái để dừng lại. Khi xe lao xuống mương, Điều T bị thương nhẹ ở chân, còn Điều B ngã xuống mương bị Rômóc chở củi cao su chèn ép trúng vào vùng ngực. Ngay sau khai xảy ra tai nạn giao thông, Điều T và anh Điều R đưa anh Điều B đến Trung tâm y tế thị xã B cấp cứu nhưng anh Điều B đã tử vong trước khi vào Bệnh viện

Theo kết luận giám định số 288/2021/GDPY ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Điều B, sinh năm 1998 bị chấn thương ngực, bụng kín gây dập phổi, vỡ gan dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 25/2020/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Điều T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điều T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Điều T kháng cáo xin được hưởng án treo

Cùng ngày 04/5/2022 Đại diện hợp pháp của bị hại là Điều T, Thị V kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 25/2020/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Điều T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đồng thời xử phạt bị cáo Điều T 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi gây ra tai nạn bị cáo chủ động đưa nạn nhân đi cấp cứu, chịu mọi chi phí mai táng cho anh Điều B, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là đúng. Ngoài ra, xét hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý, bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng với nhau, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cần giữ nguyên mức hình phạt 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách 04 năm là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Điều T, chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của Đại diện hợp pháp của bị hại là Điều T và Thị V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điều T 02 (hai) năm

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/8/2022).

Giao bị cáo Điều T cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thời gian cho hưởng án treo được tính vào thời hạn tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện H; (3)
- Chi cục THADS huyện H; (1)
- Công an huyện H; (1)
- Cơ quan THAHS huyện H;
- Cơ quan CSĐT huyện H;
- UBND xã T, thị xã B;
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình

;